

Số: ...../TTr-HĐQT

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Về việc: Thông qua số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18:

- Hội đồng quản trị Công ty có từ 5 đến 11 thành viên, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm.

Để đáp ứng như cầu quản trị của Công ty trong chiến lược phát triển giai đoạn tới, Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18 kính trình Đại hội thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT Công ty là: 05 (năm) thành viên
2. Số lượng thành viên BKS Công ty là: 04 (bốn) thành viên
3. Nhiệm kỳ của HĐQT và BKS: 5 năm, từ 2026-2031.
4. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT và BKS sẽ theo nhiệm kỳ của HĐQT và BKS.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**  
  
**Nguyễn Xuân Hưng**



DU THẢO

Hà nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18 NHIỆM KỲ 2026-2031**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Căn cứ Luật chứng khoán 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.

Đại hội đồng cổ đông thường niên (Sau đây gọi tắt "**ĐHDCĐ**") năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 (sau đây gọi tắt là "**Công ty**") tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là "**HDQT**") và Ban kiểm soát (sau đây gọi tắt là "**BKS**") Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc bầu**

- Bầu cử đúng luật, đúng điều lệ hiện hành của Công ty, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.
- Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty hoặc người đại diện theo uỷ quyền tham dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 18/03/2026 do VSDC cấp) có mặt tại đại hội.

**Điều 2. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên HDQT và BKS**

**2.1. Số lượng thành viên HDQT và BKS được bầu:**

- Số lượng thành viên HDQT được bầu: 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HDQT độc lập.
- Số lượng thành viên BKS được bầu: 04 thành viên

**2.2. Nhiệm kỳ của HDQT và thành viên HDQT**

- Nhiệm kỳ của HDQT và BKS: 5 năm từ 2026-2031.
- Nhiệm kỳ của Thành viên HDQT sẽ theo nhiệm kỳ của HDQT

**Điều 3. Phương thức bầu cử**

- Việc bầu thành viên HDQT và BKS được thực hiện trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương pháp bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (gồm sở hữu và được uỷ quyền) nhân với số thành viên được bầu của HDQT/BKS

$$\text{Tổng số phiếu bầu của cổ đông} = \text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết} \times \text{Số thành viên HDQT/BKS được bầu.}$$

- Cổ đông có quyền dồn hết toàn bộ số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên và chỉ được bầu cho tối đa số Thành viên HDQT và BKS cần bầu trên tổng số ứng viên được đề cử. Các phiếu bầu mà cổ đông dồn phiếu cho nhiều hơn số lượng cần bầu tối đa sẽ được coi là không hợp lệ.



- Tổng số phiếu bầu cho ứng viên nêu trên không vượt quá Tổng số phiếu bầu của Cổ đông. Nếu vượt thì toàn bộ số cổ phần của quý cổ đông là không hợp lệ. Nếu tổng số phiếu bầu cho ứng viên thấp hơn Tổng số phiếu bầu của cổ đông thì số cổ phần đã bầu cho ứng viên là hợp lệ, số cổ phần còn thiếu được coi là phiếu trắng

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Ban bầu cử và kiểm phiếu**

- Ban bầu cử và kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề nghị và được Đại hội thông qua với 5 thành viên gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên
- Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu phải là người trung thực, không là người có tên trong danh sách ứng cử/đề cử thành viên HĐQT/BKS.
- Ban bầu cử và kiểm phiếu có các nhiệm vụ:
  - + Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông.
  - + Phát phiếu bầu, thu phiếu bầu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Đại hội
  - + Bàn giao tất cả các phiếu biểu quyết và Biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa Đại hội để lưu giữ tại trụ sở công ty.
- Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu và cùng Chủ tọa Đại hội giải quyết các khiếu nại của cổ đông liên quan đến tư cách ứng cử viên hoặc kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo Đại hội đồng cổ đông quyết định.

#### **Điều 5. Quy định về phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu cử.**

##### **5.1. Quy định về Phiếu bầu**

- Phiếu bầu do Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 phát hành và được Ban Tổ chức ĐHĐCĐ cấp phát, có dấu tròn của Công ty, có mã số cổ đông, tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện có quyền biểu quyết, tổng số phiếu bầu, danh sách các ứng viên được đề cử vào HĐQT và BKS.
- Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát 02 phiếu bầu cử gồm 01 phiếu để bầu thành viên HĐQT và 01 phiếu để bầu thành viên BKS. Cổ đông/đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban tổ chức Đại hội để đổi phiếu bầu cử khác.

##### **5.2. Cách ghi phiếu bầu:**

- Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền dấu "x" hoặc điền số "0" vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cử cho một hoặc một số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ phiếu vào thùng phiếu thì trực tiếp gặp Ban kiểm phiếu để được đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

#### **Điều 6. Tính hợp lệ, không hợp lệ của phiếu bầu**

##### **6.1. Phiếu bầu hợp lệ là phiếu có đủ điều kiện sau:**

- Phiếu không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.



- Phiếu có số lượng người được bầu bằng hoặc ít hơn số thành viên được bầu của HĐQT/BKS. Bầu cho những ứng viên HĐQT/BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- Tổng số phiếu bầu đã điền cho các ứng viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu bầu mà cổ đông sở hữu và được ủy quyền.
- Phiếu có đầy đủ chữ ký, họ tên của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông và được bỏ vào thùng phiếu đúng quy định.

#### 6.2. Phiếu bầu không hợp lệ là:

- Phiếu không phải do Công ty phát ra; Phiếu không được đóng dấu tròn của Công ty.
- Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHCĐ thống nhất trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được quy định.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền.
- Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
- Nộp sau khi Chủ tọa tuyên bố kết thúc thời gian bỏ phiếu.
- Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

### **Điều 7. Quy định về bỏ phiếu, kiểm phiếu bầu, lập và công bố biên bản kiểm phiếu bầu.**

1. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông.
2. Sau khi nhận được phiếu bầu cử từ Ban bầu cử và kiểm phiếu, cổ đông thực hiện bỏ phiếu bầu của mình vào thùng phiếu do Ban kiểm phiếu giám sát. Việc bỏ phiếu kết thúc sau khi cổ đông cuối cùng đã bỏ phiếu vào hòm phiếu hoặc sau khi Chủ tọa tuyên bố kết thúc thời gian bỏ phiếu.
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng phiếu và ghi lại kết quả. Trường hợp phiếu bầu có nghi vấn, Ban kiểm phiếu có quyền xin ý kiến Đại hội để quyết định tính hợp lệ.
4. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm:
  - Thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu.
  - Thành phần Ban bầu cử và kiểm phiếu.
  - Tổng số cổ đông tham dự họp.
  - Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu.
  - Số phiếu và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ.
  - Số và tỷ lệ phiếu bầu cho ứng cử viên.
  - Chữ ký của các thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu.
5. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước đại hội. Kết quả bầu cử sẽ được ghi nhận tại Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội. Toàn bộ phiếu bầu sau khi kiểm xong phải được bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội để lưu trữ lại trụ sở Công ty.

### **Điều 8. Nguyên tắc xác định người trúng cử**

1. Người trúng cử thành viên HĐQT và BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được quy định tại Điều 2 của Quy chế này.



2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau và số lượng vượt quá số lượng cần bầu thì sẽ tiến hành lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau:
  - a. Nếu ứng viên là Cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều hơn cổ phần sẽ ưu tiên được chọn.
  - b. Nếu ứng viên không là Cổ đông thì ứng viên nào có kinh nghiệm đảm nhiệm chức danh thành viên HĐQT/BKS sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng kinh nghiệm thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.
3. Nếu sau 2 lần lựa chọn theo tiêu chí trên mà vẫn chưa quyết định được thì Đại hội tiến hành bầu tiếp đối với các ứng viên này để lựa chọn. Trong trường hợp Đại hội quyết định tổ chức bầu tiếp thì số người được bầu của HĐQT hoặc BKS là số thành viên còn thiếu và số phiếu bầu của mỗi cổ đông là số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó nhân với số thành viên HĐQT/BKS còn thiếu.

#### **Điều 9. Giải quyết khiếu nại**

1. Các khiếu nại, thắc mắc về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa giải quyết ngay sau khi công bố Biên bản kiểm phiếu.
2. Mỗi cổ đông có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến công tác bầu cử nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Quy chế này gồm 9 điều và sẽ có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**  
  
**Nguyễn Xuân Hưng**



Số: ...../TTr-HĐQT

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua các nội dung thường niên thuộc thẩm quyền của Đại hội

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.
- Căn cứ các Báo cáo đã được trình bày tại đại hội.
- Căn cứ kết quả thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của toàn Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội thông qua các nội dung sau:

**1. Thông qua các Báo cáo thường niên đã được trình bày và thảo luận tại Đại hội gồm:**

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị năm 2025.
- Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty về kết quả SXKD của công ty năm 2025.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát hoạt động của Công ty năm 2025

**2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán**

- Số liệu tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt nam) thực hiện soát xét và kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán, đảm bảo rằng sổ sách kế toán Báo cáo tài chính đã được ghi chép một cách phù hợp, phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.
- Toàn văn BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty và công bố thông tin theo đúng quy định đối với các công ty niêm yết, đồng thời đã được đính kèm trong tập tài liệu gửi đến quý cổ đông để quý cổ đông xem xét.

**3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:**

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)	
		Công ty LICOGI 18	Hợp nhất
1.	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	195.249.459.920	230.988.914.472
2.	Lợi nhuận sau thuế:	262.349.668.622	290.805.859.460
	- Lợi nhuận sau thuế năm 2025	162.086.334.772	166.786.835.892
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế cuối kỳ trước chuyển sang	100.263.333.850	124.019.023.568



STT	Nội dung	Giá trị (đồng)	
		Công ty LICOGI 18	Hợp nhất
3.	<b>Kế hoạch trích các quỹ</b>	<b>15.000.000.000</b>	
	- Quỹ khen thưởng	2.000.000.000	
	- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	5.000.000.000	
	- Quỹ phúc lợi	3.000.000.000	
	- Quỹ đầu tư phát triển	5.000.000.000	
4.	<b>Phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ chi trả là 25% (Có tờ trình chi tiết kèm theo).</b>	<b>114.349.482.500</b>	
5.	<b>Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối.</b>	133.000.183.122	

**4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 gồm những nội dung sau:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2026 hợp nhất	KH 2026 LICOGI 18
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	5.519,9	2.500,0
	- Giá trị sản lượng xây lắp	Tỷ đồng	5.442,5	2.482,0
	- Sản xuất khác	Tỷ đồng	77,4	18,0
2	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	5.210,8	2.380,0
	- Doanh thu xây lắp	Tỷ đồng	4.471,4	1.715,0
	- Doanh thu chuyển nhượng BĐS	Tỷ đồng	69,4	15,0
	- Doanh thu khác	Tỷ đồng	670,0	650,0
3	Tổng thu vốn	Tỷ đồng	5.239,5	2.280,0
4	Tổng mức đầu tư:	Tỷ đồng	1.114,5	775,4
	- Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	1.011,5	684,0
	- Đầu tư thiết bị + tài sản	Tỷ đồng	103,0	91,4
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	275,5	230,0
6	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	Từ 10%-20%	20%

**5. Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán có tên dưới đây, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán đó và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2026 của Công ty.**

- Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt nam)
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt (An Việt)
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế
- Công ty TNHH Kiểm toán Moore AIS - Chi nhánh Hà Nội



**6. Thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2026 như sau:**

TT	Chức vụ	Đơn vị tính	Mức lương, thù lao/tháng/người	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng	100.000.000	
2	Thành viên HĐQT	Đồng	25.000.000	
3	Trưởng BKS chuyên trách	Đồng	35.000.000	
4	Thành viên BKS chuyên trách	Đồng	20.000.000	
5	Thành viên BKS kiêm nhiệm	Đồng	15.000.000	
6	Người phụ trách quản trị Công ty	Đồng	6.000.000	

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Nguyễn Xuân Hưng**





Số: ...../TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18;
- Căn cứ phương án phân phối lợi nhuận sau thuế tại mục 3 của Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày 24/04/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua các nội dung như sau:**

Căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận tại Mục 3 của Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày 28/04/2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo hình thức Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

**1. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (theo mục 3 tại Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày 28/04/2026)**

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18
Mã cổ phiếu	:	L18
Loại chứng khoán	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	45.739.793 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	11.434.948 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá)	:	114.349.480.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười bốn tỷ, ba trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng)



Mục đích phát hành	:	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
Phương thức phát hành	:	Phương thức thực hiện quyền
Đối tượng phát hành	:	Các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 có tên trong danh sách người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp
Tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	:	25%/vốn điều lệ
Tỷ lệ thực hiện quyền	:	100:25 (Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 25 cổ phiếu mới)
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành	:	57.174.741 cổ phiếu
Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành thành công	:	571.747.410.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi một tỷ, bảy trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm mười nghìn đồng)
Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh	:	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu khi phân phối cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.  <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 186 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận thêm tương ứng là <math>186 \times 25 / 100 = 46,5</math> cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 46 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy.</i>
Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	:	Nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến 31/12/2025 trên Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán



Hạn chế chuyển nhượng	:	+/Quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng +/Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng
Thời gian thực hiện	:	Dự kiến trong năm 2026 và HĐQT quyết định thời điểm cụ thể sau khi được thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty

## 2. Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và đăng ký thay đổi niêm yết đối với cổ phiếu phát hành thêm

DHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên, sau khi kết thúc đợt phát hành theo đúng quy định hiện hành.

## 3. Thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ Công ty về vốn điều lệ

DHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh khoản mục vốn điều lệ (Khoản 1 Điều 6) tại Điều lệ Công ty tương ứng với phần vốn điều lệ mới tăng thêm theo kết quả phát hành thực tế.

## 4. Thông qua các nội dung uỷ quyền

Kính trình Đại hội đồng cổ đông giao và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau đây:

- Chủ động xây dựng, hoàn thiện và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền, bao gồm cả việc chỉnh sửa phương án phát hành, nhưng không bao gồm nội dung về số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền;
- Lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty, quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) ban hành Điều lệ sửa đổi nội dung quy định về mức vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành; (ii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (iii) điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (iv) đăng ký niêm yết bổ sung cổ



phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

- Các công việc khác có liên quan đến việc phát hành, đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được giao/uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc nêu trên.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Nguyễn Xuân Hưng**

Số: ...../TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật.

- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật.

- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ Tướng Chính Phủ ban hành ngành kinh tế Việt Nam.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.

- Căn cứ nhu cầu thực tiễn về hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh gồm những nội dung sau:

**1. Thông qua những ngành nghề kinh doanh dưới đây để bổ sung vào danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty thực hiện đăng ký kinh doanh:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1.	Sản xuất điện. Chi tiết: Hoạt động phát điện	3511	
2.	Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: - Truyền tải điện, - Phân phối điện.	3513	
3.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600	
4.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700	
5.	Thu gom rác thải không độc hại	3811	
6.	Thu gom rác thải độc hại	3812	
7.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821	
8.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822	
9.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110	
10.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121	
11.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129	
12.	Dịch vụ cảnh quan	8130	
13.	Dịch vụ lưu trú	5520	
14.	Cơ sở lưu trú khác	5590	



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
15.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311	
16.	Hoạt động vui chơi giải trí khác	9329	
17.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	
18.	Dịch vụ ăn uống khác	5629	
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. <i>Chi tiết:</i> - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy;	5225	
20.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721	
21.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729	
22.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình	7730	
23.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321	
24.	Hoạt động thể thao khác	9319	
25.	Dịch vụ spa và xông hơi	9623	

**2. Cập nhật các ngành nghề kinh doanh của Công ty đã đăng ký (đang có hiệu lực) theo quy định mới .**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	
2.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395	
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí xây dựng, cốp pha định hình, dàn giáo, nhà công nghiệp	2592	
4.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	Cập nhật thành ngành nghề 3312 - Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
5.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	
6.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700	
7.	Xây dựng nhà để ở	4101	
8.	Xây dựng nhà không để ở	4102	
9.	Xây dựng công trình đường sắt	4211	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
10.	Xây dựng công trình đường bộ	4212 (chính)	
11.	Xây dựng công trình điện	4221	
12.	Xây dựng công trình cấp thoát nước	4222	
13.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	
14.	Xây dựng công trình công ích khác	4229	
15.	Xây dựng công trình thủy	4291	
16.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
17.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
18.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:	4299	
19.	Phá dỡ: Chi tiết: Phá huỷ hoặc đập các toà nhà và các công trình khác.	4311	
20.	Chuẩn bị mặt bằng	4312	
21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322	
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329	
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	
25.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390	
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4652	
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	Cập nhật, bổ sung thành ngành 4673
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
30.	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá	5210	
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	Cập nhật thành 5510 và 5520
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động ( không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610	



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
33.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
34.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	
35.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820	6820 bị bãi bỏ theo Quyết định 36/2025/QĐ-Ttg, thay thế bằng ngành 6821 và 6829
36.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110	
37.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120	
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710	
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299	

3. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các danh mục ngành nghề bổ sung, các ngành nghề được cập nhật theo quy định mới và giao cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật cập nhật danh mục ngành nghề đăng ký kinh doanh nêu trên vào Điều lệ Công ty và thực hiện đăng ký cập nhật, bổ sung ngành nghề với cơ quan chức năng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**Nguyễn Xuân Hưng**

Số: ...../TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.
- Căn cứ nhu cầu thực tiễn về hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức và hoạt động (“Điều lệ”), Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng các yêu cầu thực tế trong quản trị và điều hành. Chi tiết các nội dung sửa đổi theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Dự thảo toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau sửa đổi được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: [www.licogi18.com.vn](http://www.licogi18.com.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Nguyễn Xuân Hưng**



**PHỤ LỤC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18  
THEO MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON**

(Đính kèm theo Tờ trình số ... /TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 28/4/2026)

**Ghi chú:**

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đậm, gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần **bôi đậm, không gạch chân** (Không bao gồm tên các điều khoản)
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán; sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Một số điều chỉnh về hình thức, bao gồm việc thay đổi số thứ tự các khoản, mục do bổ sung hoặc lược bỏ nội dung, không được liệt kê chi tiết trong Bảng phụ lục so sánh sửa đổi Điều lệ này.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>	<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>	
<b>Điều 1. Định nghĩa</b>	<b>Điều 1. Định nghĩa</b>	
1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:	



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.	b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Bổ sung thêm do Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15.
c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.	c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Bổ sung thêm do Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15.
	t. "Giấy tờ pháp lý của cá nhân" là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.	Bổ sung thêm Giải thích từ ngữ để sử dụng thống nhất toàn Điều lệ.
	u. "Giấy tờ pháp lý của tổ chức" là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.	Theo quy định tại Khoản 16, 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) bởi Khoản 1 Điều 1 Luật số 76/2025/QH14).
	v. "Địa chỉ liên lạc" là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc	Theo quy định tại Khoản 13 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, VP đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p>	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, VP đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p>	
<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>o Địa chỉ: Số 471 đường Nguyễn Trãi, phường <u>Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội</u></li> <li>o Điện thoại: 84-4-38540 401</li> <li>o <u>Fax: 84-4-38545 721</u></li> <li>o Email: <u>info@licogi18.com.vn</u></li> <li>Website: <u>www.licogi18.com.vn</u></li> </ul>	<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>o Địa chỉ: Số 471 đường Nguyễn Trãi, phường <u>Thanh Liệt, thành phố Hà Nội</u></li> <li>o Điện thoại: 84-4-38540 401</li> <li>o Email: <u>licogi18.info@gmail.com</u></li> <li>Website: <u>www.licogi18.com.vn</u></li> </ul>	<p>Cập nhật địa chỉ mới do thay đổi địa giới hành chính theo mô hình chính quyền 2 cấp.</p> <p>Công ty không còn sử dụng số FAX.</p>
<p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b></p>	<p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b></p>	
<p>1. <u>Tổng giám đốc điều hành</u> là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thực hiện nhiệm vụ của mình với trách nhiệm được quy định cụ thể tại Điều 12, Điều 13 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>1. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>3. Trường hợp vì bất kỳ lý do nào mà nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị kết thúc nhưng chưa bổ nhiệm được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới thì Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức, Hội đồng quản trị phải tiến hành họp và</p>	<p>Bổ sung quy định cho các trường hợp thay đổi Chủ tịch HĐQT dẫn đến thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức (đơn từ chức được gửi đến địa chỉ trụ sở chính của Công ty). Trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới, Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm tiếp tục thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bao gồm tư cách người đại diện theo pháp luật của Công ty, cho đến khi Hội đồng quản trị bầu được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải tiến hành bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trường hợp chưa bầu được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới, Hội đồng quản trị chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị tạm thời thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, bao gồm tư cách người đại diện theo pháp luật của Công ty, cho đến khi bầu được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới.</p>	
	<p>6. Người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các</p>	<p>Bổ sung quyền của Người đại diện pháp luật theo Khoản 1 Điều 12 Luật Doanh nghiệp.</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Tại từng thời điểm, Chủ tịch Hội đồng quản trị, với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty, có quyền ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số người điều hành của Công ty thay mặt Công ty thực hiện một hoặc một số quyền, nghĩa vụ trong phạm vi được ủy quyền để phục vụ hoạt động quản lý, điều hành và giao dịch của Công ty. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản, trong đó quy định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn ủy quyền và trách nhiệm của người được ủy quyền. Người được ủy quyền chỉ được thực hiện các quyền, nghĩa vụ trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền lại nếu không được phép.</p>	<p>Bổ sung thêm quy định về việc ủy quyền của Chủ tịch HĐQT cho người điều hành công ty trong việc đại diện công ty trong các giao dịch nhằm đảm bảo hoạt động liên tục, không bị gián đoạn do người đại diện theo pháp luật vắng mặt.</p>
	<p>7. Người đại diện theo pháp luật của Công ty và người được ủy quyền (nếu có) có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;</p> <p>b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không làm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan</p>	<p>Bổ sung trách nhiệm của Người đại diện pháp luật theo Khoản 1 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật này.	
	8. Người đại diện theo pháp luật của Công ty và người được ủy quyền (nếu có) chịu trách nhiệm cả nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 7 Điều này.	Bổ sung trách nhiệm cá nhân của Người đại diện pháp luật theo Khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp, sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Luật số 76/2025/QH14.
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	
<b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b>	<b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b>	
1. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là:	1. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là:	Bổ sung các ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ tương ứng với các ngành nghề kinh doanh theo Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, TRÁI PHIẾU</b>	<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, TRÁI PHIẾU</b>	
<b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b>	<b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b>	
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này <u>bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có)</u> . Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ <u>từng loại</u> cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này <u>chỉ bao gồm cổ phần phổ thông</u> . Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ <u>cổ phần phổ thông</u> được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.	Tại thời điểm hiện tại, Công ty không có cổ phần ưu đãi.



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</p>		<p>Không có phụ lục đính kèm Điều lệ này.</p>
<p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. <u>Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này. Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</u></p>	<p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p>	<p>Bỏ quy định về việc HĐQT được quyền bán cổ phiếu quỹ vì theo quy định tại Khoản 5 Điều 35 Luật Chứng khoán quy định: Công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình thì phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ.</p>
<p>8. Công ty có thể phát hành các loại <u>chứng khoán</u> khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>8. Công ty có thể phát hành các loại <u>cổ phần</u> khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp vì nội dung điều này chỉ liên quan đến cổ phần. Chứng khoán còn bao gồm: trái phiếu, chứng chỉ quỹ,..., một số loại chứng khoán không bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>
<p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b></p>	<p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b></p>	
<p>4. Trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày <u>nộp đầy đủ hồ sơ</u> đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn sáu mươi ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không</p>	<p>4. Việc chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phiếu, chuyển giao cổ phiếu theo phương án phát hành cổ phiếu của Công ty đối với cổ phiếu đã đăng ký chứng khoán, đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành về chứng khoán. Trong thời hạn ba mươi</p>	<p>Do cổ phiếu của Công ty đang niêm yết trên SGDCK nên việc chuyển nhượng cổ phiếu đối với cổ phiếu đã lưu ký, Công ty không có trách nhiệm cấp chứng nhận cổ phiếu.</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.	ngày (30) kể từ ngày <b>nhận được</b> đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định hoặc trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần <b>chưa lưu ký</b> sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần <b>chưa lưu ký</b> không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.	Với trường hợp phát hành thêm cổ phiếu, Công ty chỉ phát hành chứng nhận cổ phiếu đối với cổ đông chưa lưu ký để ghi nhận thay đổi.
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	
	2. Việc chuyển nhượng cổ phần sẽ có hiệu lực ngay sau khi việc chuyển nhượng cổ phần được đăng ký trong Sổ đăng ký cổ đông/ Danh sách người sở hữu chứng khoán hoặc vào ngày thực hiện bút toán ghi sổ trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.	Bổ sung để đảm bảo phù hợp với thực tế giao dịch cổ phiếu đã được đăng ký chứng khoán, đăng ký niêm yết.
3. Các cổ phần <b>ưu đãi</b> có các điều kiện hạn chế về chuyển nhượng chỉ được chuyển nhượng khi các điều kiện hạn chế về chuyển nhượng hết hiệu lực.	4. Các cổ phần có các điều kiện hạn chế về chuyển nhượng chỉ được chuyển nhượng khi các điều kiện hạn chế về chuyển nhượng hết hiệu lực.	Cổ phần phổ thông cũng có thể bị hạn chế chuyển nhượng vì vậy không chỉ giới hạn mỗi cổ phần ưu đãi.
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
Điều 12. Quyền của cổ đông	Điều 12. Quyền của cổ đông	



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p>	<p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;</p>	<p>Bổ sung theo điểm đ khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:</p>	
<p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ <u>thường trú</u>, quốc tịch, số Giấy <u>chứng minh nhân dân</u>, <u>Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, <u>địa chỉ thường trú</u>, <u>quốc tịch</u>, <u>số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh</u> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, số Giấy <u>tờ pháp lý</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, <u>mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u>, <u>địa chỉ trụ sở chính</u> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất cách diễn đạt trong toàn Điều lệ</p>
<p>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi</p>	<p>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông.</p>	<p>Bổ sung quy định để xác định rõ quyền của cổ đông/ nhóm cổ đông</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p>	<p>vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông trong trường hợp này được tính trên danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đó.</p>	
<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p>	
<p>a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; hợp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông trong trường hợp này được tính trên danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đó.</p>	<p>Bổ sung quy định để xác định rõ quyền của cổ đông/ nhóm cổ đông</p>
<p><b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p>	
<p>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;</p>	<p>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Trường hợp có thay đổi, thì Cổ đông đó phải có trách nhiệm thông báo cho Công ty và/hoặc công ty chứng khoán nơi cổ đông lưu ký để Công ty/công ty chứng khoán tiến hành việc điều chỉnh thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông hoặc Danh sách người sở hữu chứng khoán. Công ty sẽ không</p>	<p>Bổ sung để làm rõ trách nhiệm về cung cấp thông tin địa chỉ của cổ đông.</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>chịu trách nhiệm đối với trường hợp Công ty không thể liên lạc và/hoặc không thể gửi thư, tài liệu cho cổ đông do địa chỉ của cổ đông không có, không chính xác hoặc không đầy đủ cho mục đích liên lạc và/hoặc gửi thư đó. Việc không thể liên lạc hay gửi thư, gửi tài liệu đó sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến cổ đông, gửi tài liệu cho cổ đông và hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua.</p>	
<b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b>	
<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>Ngoài Đại hội đồng cổ đông thường niên, công ty có thể họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p><b>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến, do người triệu tập cuộc họp quyết định và thông báo cho cổ đông.</b></p> <p>Ngoài Đại hội đồng cổ đông thường niên, công ty có thể họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>Bổ sung thêm quy định về hình thức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, trực tiếp kết hợp với trực tuyến trong Điều lệ.</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên <u>quy định tại Điều lệ này</u>.</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên <b>Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực</b>.</p>	<p>Điều lệ hiện hành đang quy định số lượng thành viên HĐQT từ 5-11 thành viên. Vì vậy, nếu quy định giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định tại Điều lệ sẽ không có cơ sở để xác định số lượng cụ thể.</p>
<p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan).</p>	<p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan). Văn bản kiến nghị bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp được sửa đổi bởi Khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.	
4. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:	4. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:	
a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại <u>như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này</u> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực.	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 140 Luật doanh nghiệp, Khoản 4 Điều 160 Luật doanh nghiệp và điều chỉnh tương ứng theo sửa đổi điểm c Khoản 3 Điều này.
<b>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>	
1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:	1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:	
d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính <u>được kiểm toán</u> gần nhất của Công ty;	d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	Sửa đổi để thống nhất nội dung toàn bộ Điều lệ



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
k. Phê duyệt Quy chế <u>quản trị nội bộ</u> . Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;	k. Phê duyệt Quy chế <u>nội bộ về quản trị công ty</u> , Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;	Cập nhật đúng tên Quy chế.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:	
r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi bởi <b>Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025.</b>	Cập nhật dẫn chiếu sửa đổi tại quy định hiện hành.
4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:	4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:	
a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó <u>hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng</u> ;	a. Thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch.	Sửa đổi theo Khoản 4 Điều 167 Luật doanh nghiệp.
	c. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.	Bổ sung trong trường hợp cổ đông là đối tượng có liên quan đến các phương án chào bán/phát hành trình tại Đại hội đồng cổ đông thì không có quyền biểu quyết.
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>2. Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p>	<p>2. Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản theo quy định pháp luật về dân sự hoặc mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p>
<p><b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p>	
<p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p>	<p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội, quyết định hình thức tổ chức cuộc họp;</p>	<p>Bổ sung tương ứng theo sửa đổi tại Khoản 1 Điều 14 Điều lệ này.</p>
<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức <u>bảo đảm</u>, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán <u>(đối với các công ty niêm yết hoặc đang ký giao dịch)</u>. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mốt) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức <u>để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và phương thức điện tử đến địa chỉ thư điện tử của Cổ đông đã được đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông/danh sách người sở hữu chứng khoán hoặc các hình thức điện tử khác được pháp luật cho phép</u>. Thông báo họp được, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mốt) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 143 Luật doanh nghiệp. Bổ sung thêm các hình thức điện tử trong việc gửi thư cho cổ đông.</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>Chương trình hợp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời hợp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	<p>từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>Chương trình hợp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời hợp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	
<p><b><u>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên;</u></b></p>		<p>Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.</p>
<p><b><u>c. Phiếu biểu quyết;</u></b></p>	<p><b><u>b. Phiếu biểu quyết;</u></b></p>	
<p><b><u>d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình hợp.</u></b></p>	<p><b><u>c. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình hợp.</u></b></p>	
<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình hợp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số <u>giấy tờ pháp lý</u> đối với cổ đông là cá nhân; <u>dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc</u></p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình hợp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số <u>giấy tờ pháp lý</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <u>giấy tờ pháp lý</u> của</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất cách diễn đạt trong toàn Điều lệ</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p><b><u>chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u></b> đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <b><u>quyết định thành lập</u></b>, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình hợp.</p>	<p>tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình hợp.</p>	
<p><b>Điều 20. Thẻ thực tiến hành hợp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p>	<p><b>Điều 20. Thẻ thực tiến hành hợp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p>	
<p>a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó có ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và các nội dung cần biểu quyết.</p>	<p>a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó có ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và các nội dung cần biểu quyết. Trường hợp công ty áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, việc cấp thẻ/ phiếu nêu trên được thay thế bằng thông tin để cổ đông truy cập vào hệ thống điện tử để tiến hành biểu quyết, bầu cử.</p>	<p>Bổ sung trong trường hợp công ty áp dụng công nghệ thông tin trong việc bỏ phiếu.</p>
<p><b>Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây sẽ được thông qua nếu có số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành tại cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 21, khoản 1 điều 17 và khoản 8 điều 22 của Điều lệ này:</p>	<p>4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây sẽ được thông qua nếu có số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành tại cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 21, khoản 1 điều 17 và khoản 8 điều 22 của Điều lệ này:</p>	
<p><b><u>f. Vấn đề khác theo quy định của luật doanh nghiệp.</u></b></p>		<p>Bỏ nội dung này vì Luật doanh nghiệp cho phép được quy định chi tiết hơn trong điều lệ vì vậy không nên dẫn chiếu ngược lại Luật Doanh nghiệp.</p>
<p><b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
<p>2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	
<p>c. Họ, tên, địa chỉ <u>thường trú</u>, quốc tịch, số <u>Giấy chứng minh nhân dân</u>, số <u>thẻ căn cước công dân</u>, <u>Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông</u> là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <u>quyết định thành lập</u>, địa chỉ trụ sở chính <u>của cổ đông</u> là tổ chức, hoặc họ, tên địa chỉ <u>thường trú</u>, quốc tịch, số <u>Thẻ căn cước công dân</u>, số <u>chứng minh nhân dân</u>, <u>Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện</u></p>	<p>c. Họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, số <u>giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông</u> là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <u>giấy tờ pháp lý của tổ chức</u>, địa chỉ trụ sở chính <u>đối với cổ đông</u> là tổ chức, hoặc họ, tên địa chỉ <u>liên lạc</u>, quốc tịch, số <u>giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện theo uỷ quyền của cổ đông</u> là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>Sửa đổi thống nhất diễn đạt trong toàn bộ Điều lệ</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;		
g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và <u>người đại diện theo pháp luật của công ty</u> ;	g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 149 Luật doanh nghiệp.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	
f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật của công ty</u> và của người giám sát kiểm phiếu.	f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và của người giám sát kiểm phiếu.	Sửa đổi tương ứng tại Khoản 2 Điều này.
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		
<b>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b>	
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và <u>phải được Đại hội đồng cổ</u>	3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết	Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<u>đồng thông qua trước khi tiến hành đề cử</u> theo quy định pháp luật	bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật	
Điều 26. Thành phần, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 26. Thành phần, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị	
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo <u>tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên không điều hành</u> và số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập đảm bảo quy định:	2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo <b>số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành</b> và số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập đảm bảo quy định:	Sửa đổi theo Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;	a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập và <b>tối thiểu 01 thành viên không điều hành</b> trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;	
b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;	b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập và <b>tối thiểu 02 thành viên không điều hành</b> trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;	
c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập và <b>tối thiểu 03 thành viên không điều hành</b> trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không quá 5 công ty.	c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc là Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty khác nhưng không quá 5 công ty khác.	Bổ sung thêm theo Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/ND-CP.
5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:	5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:	
5.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:	5.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:	
b. <u>Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</u>	b. Có hành vi cung cấp thông tin sai lệch, không trung thực, không đầy đủ, che giấu hoặc gian lận thông tin khi cung cấp cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị, đặc biệt đối với các thông tin liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực và các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;	Sửa đổi cho phù hợp thực tế chỉ những hành vi nghiêm trọng mới dẫn đến việc bãi nhiệm thành viên HĐQT.
6. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:	6. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:	
a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số <u>quy định tại Điều lệ công ty</u> . Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập	a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng thành viên Hội đồng	Sửa thống nhất với Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>hợp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày <u>số thành viên bị giảm quá một phần ba</u>;</p>	<p>quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện trên;</p>	
<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p>	
<p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>	<p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>	
<p>f. Quyết định phương án đầu tư và <u>đur án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật</u>;</p>	<p>f. Quyết định phương án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 5% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p>	<p>Phân quyền lại thẩm quyền giữa Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>
<p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, <u>Phó Tổng giám đốc. Kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác do công ty quy định</u>; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>Phân quyền lại thẩm quyền giữa Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; <u><b>quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu công ty có UB kiểm toán trực thuộc HĐQT)</b></u>, quy chế về công bố thông tin và các quy chế quản lý nội bộ khác của công ty.</p>	<p>q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quy chế về công bố thông tin và các quy chế quản lý nội bộ khác của công ty.</p>	<p>Bỏ vì công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán.</p>
<p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo <u><b>quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</b></u></p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định <u><b>pháp luật hiện hành.</b></u></p>	<p>Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP đã được điều chỉnh bởi Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP, vì vậy sửa lại cách diễn đạt cho phù hợp.</p>
<p><b>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p>	<p><b>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. <u><b>Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị được giao kết hợp đồng lao động với Công ty, và có quyền, nghĩa vụ, chế độ tiền lương và các quyền lợi khác của người lao động theo quy định của pháp luật liên quan và các quy định nội bộ của Công ty.</b></u></p>	<p>Bổ sung để làm rõ chế độ và quyền lợi như đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>
<p><b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p>	



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:	
<u>f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</u>	f. Quyết định phương án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các giao dịch phát sinh trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty hoặc các giao dịch đã được phân cấp, ủy quyền cho Tổng Giám đốc hoặc người điều hành khác theo quy định nội bộ hoặc văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật.	Phân quyền lại thẩm quyền giữa Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị.
	g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.	Phân quyền lại thẩm quyền giữa Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị.
	h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	
<b>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	
<b>12. Biểu quyết</b>	<b>12. Biểu quyết</b>	
b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có	b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên	Đề xuất bỏ nội dung này để phù hợp với thực tế triển khai: cuộc họp HĐQT thông thường gồm nhiều nội dung, nếu giới hạn thành viên



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. <u>Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.</u></p>	<p>đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.</p>	<p>HDQT liên quan đến 1 vấn đề không có quyền biểu quyết mà lại không được tính vào số lượng tham dự để xét điều kiện tiến hành sẽ dẫn đến rủi ro các cuộc họp HDQT khó có thể triệu tập từ lần 1. Việc này càng khó xác định đối với trường hợp tất cả các thành viên HDQT đều có lợi ích liên quan đến các nội dung tại cuộc họp đó.</p>
<p>16. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp.</p>	<p>16. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	
<b>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</b>	<b>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</b>	
1. Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có 01 (một) Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quan trọng khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <u>Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</u>	1. Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có 01 (một) Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quan trọng khác do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	Theo quy định của Điều 50 Luật Chứng khoán, Kế toán trưởng do Người đại diện theo pháp luật bổ nhiệm nên không cần phải do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được <u>Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</u>	2. Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.	Điều chỉnh lại thẩm quyền bổ nhiệm người điều hành.
<b>Điều 34. Người điều hành Công ty</b>	<b>Điều 34. Người điều hành Công ty</b>	



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quan trọng khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	<p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quan trọng khác do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	
	<p>2. Hội đồng quản trị có thể sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc điều hành.</p>	
	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị phụ thuộc khác (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều chỉnh lại thẩm quyền bổ nhiệm người điều hành.</p>
<p>2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p>	<p>5. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p>	
<p>3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.</p>	<p>6. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.</p>	



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>4. Tiền lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>7. Tiền lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	
<p><b><u>5. HĐQT sẽ quy định chi tiết việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành công ty tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</u></b></p>		<p>Bỏ nội dung này vì Điều 34 Điều lệ công ty đã quy định thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người điều hành Công ty.</p>
<p><b>Điều 35. Tổng giám đốc điều hành</b></p>	<p><b>Điều 35. Tổng giám đốc điều hành</b></p>	
<p>5. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	<p>5. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	
<p>b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, <b><u>bao gồm việc</u></b> thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>	<p>b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, Tổng giám đốc được thay mặt công ty với tư cách người đại diện ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>	<p>Bổ sung phù hợp với sửa đổi thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật đã sửa.</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p>	<p>c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị/ <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng/ <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> đề xuất và tư vấn để Hội đồng quản trị/ <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p>	<p>Bổ sung phù hợp với sửa đổi thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>
<p>g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty từ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị ;</p>	<p>g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các <b>chức danh khác</b> trong Công ty từ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>;</p>	<p>Sửa đổi và bổ sung phù hợp với sửa đổi thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị đã điều chỉnh.</p>
<p>7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc Công ty: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc Công ty bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc Công ty: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi được đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành <b>nếu đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị</b>) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc Công ty bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Bổ sung để làm rõ trong trường hợp TGD đồng thời là thành viên HĐQT, thì không có quyền biểu quyết tại cuộc họp HĐQT.</p>
IX. BAN KIỂM SOÁT	IX. BAN KIỂM SOÁT	



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p><b>Điều 36. Ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. <u>Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử</u></p>	<p><b>Điều 36. Ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. <u>Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p>Sửa đổi tương tự khoản 3 Điều 25 Điều lệ này</p>
<p><b>Điều 37. Thành viên Ban kiểm soát và Trưởng ban kiểm soát</b></p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>d. <u>Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p><b>Điều 37. Thành viên Ban kiểm soát và Trưởng ban kiểm soát</b></p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>d. Có hành vi cung cấp thông tin sai lệch, không trung thực, không đầy đủ, che giấu hoặc gian lận thông tin khi cung cấp cho Công ty với tư cách là ứng viên Ban kiểm soát, đặc biệt đối với các thông tin liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực và các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;</p>	<p>Sửa tương ứng với quy định bãi nhiệm đối với thành viên HĐQT.</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	e. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	
X. TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	X. TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau:	7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau:	
XIV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	XIV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	
Điều 55. Phân phối lợi nhuận	Điều 55. Phân phối lợi nhuận	
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty	4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu	Sửa đổi để phù hợp với lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán <u>Hà Nội</u> có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	
<b>XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b>	<b>XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b>	
<b>Điều 62. Kiểm toán</b>  1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, <u>hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết</u> , tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.	<b>Điều 62. Kiểm toán</b>  1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị này, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.	Sửa đổi để phù hợp với thực tế triển khai.
<b>XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</b>	<b>XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</b>	
<b>Điều 63. Dấu của doanh nghiệp</b>	<b>Điều 63. Dấu của doanh nghiệp</b>	
<b>3. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh</b>		Bỏ quy định này theo quy định tại Điều 43 Luật doanh nghiệp.



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p><b><u>doanh đề đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</u></b></p>		
<p>4. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
XXII. NGÀY HIỆU LỰC	XXII. NGÀY HIỆU LỰC	
Điều 69. Ngày hiệu lực	Điều 69. Ngày hiệu lực	
<p>1. Bản điều lệ này gồm XXII chương 69 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 nhất trí thông qua ngày <u>25</u> tháng <u>04</u> năm <u>2025</u> tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>1. Bản điều lệ này gồm XXII chương 69 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	



Số: ...../TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.
- Căn cứ nhu cầu thực tiễn về hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát các Quy chế nêu trên, đồng thời căn cứ trên các nội dung đề xuất sửa đổi tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại các Quy chế cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, quy định nội bộ Công ty và đáp ứng các yêu cầu thực tế trong quản trị và điều hành. Chi tiết các nội dung sửa đổi theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Dự thảo toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau sửa đổi được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: [www.licogi18.com.vn](http://www.licogi18.com.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành các Quy chế dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các Quy chế được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Nguyễn Xuân Hưng**



## PHỤ LỤC

### NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18

(Đính kèm theo Tờ trình số ... /TT-HDQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 28/4/2026)

#### Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đậm, gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần bôi đậm, không gạch chân (không bao gồm tiêu đề các điều khoản).
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán; sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ/Điều lệ công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 18;
- Một số điều chỉnh về hình thức, bao gồm việc thay đổi số thứ tự các khoản, mục do bổ sung hoặc lược bỏ nội dung, không được liệt kê chi tiết trong Bảng phụ lục so sánh sửa đổi Quy chế này.

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<b>CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020</li> <li>- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</li> </ul>	<b>CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.</li> <li>- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.</li> <li>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi</li> </ul>	Cập nhật các văn bản pháp lý



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</li> <li>- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</li> <li>- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18.</li> </ul>	<p>hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</li> <li>- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18.</li> </ul>	
<b>Chương III: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	<b>Chương III: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	
<b>Điều 7. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 7. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b>	
<p>7. Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCD thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT.</li> </ul>	<p>7. Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCD thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT.</li> </ul>	<p>Sửa đổi theo Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.</p>
<b>Điều 8. Lập danh sách và thông báo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 8. Lập danh sách và thông báo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông</b>	



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>2. Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, <u>Sổ giao dịch chứng khoán Hà Nội (Sở GDCKHN)</u> và Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN).</p>	<p>2. Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, <u>Sổ giao dịch chứng khoán (SGDCK)</u> nơi có phiếu Công ty đang niêm yết và Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN).</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán Việt Nam.</p>
<p><b>Điều 9. Thông báo triệu tập DHDCE</b></p> <p>1. Công tác chuẩn bị họp DHDCE:Người triệu tập DHDCE phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại DHDCE; chương trình, nội dung đại hội; tài liệu cho đại hội; thời gian và địa điểm tổ chức DHDCE; Thông báo và gửi thông báo họp DHDCE cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp trong đúng thời gian quy định tại <u>Khoản 1</u> Điều này; và các vấn đề khác phục vụ Đại hội phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Các vấn đề đưa vào chương trình DHDCE phải phù hợp với thẩm quyền DHDCE được quy định tại Điều lệ Công ty;</p> <p>2. Thông báo triệu tập DHDCE:</p>	<p><b>Điều 9. Thông báo triệu tập DHDCE</b></p> <p>1. Công tác chuẩn bị họp DHDCE:Người triệu tập DHDCE phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại DHDCE; chương trình, nội dung đại hội; tài liệu cho đại hội; thời gian và địa điểm tổ chức DHDCE; Thông báo và gửi thông báo họp DHDCE cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp trong đúng thời gian quy định tại <u>Khoản 2</u> Điều này; và các vấn đề khác phục vụ Đại hội phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Các vấn đề đưa vào chương trình DHDCE phải phù hợp với thẩm quyền DHDCE được quy định tại Điều lệ Công ty;</p> <p>2. Thông báo triệu tập DHDCE:</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p>b. Thông báo họp DHDCE được gửi cho tất cả các cổ đông bằng <u>phương thức bảo đảm</u>, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và <u>Sở GDCKHN</u> chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp DHDCE (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư);</p>	<p>b. Thông báo họp DHDCE được gửi cho tất cả các cổ đông bằng <u>phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và phương thức điện tử đến địa chỉ thư điện tử của Cổ đông đã được đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông/ danh sách người sở hữu chứng khoán hoặc các hình thức điện tử khác được pháp luật cho phép</u>. Thông báo họp được đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và</p>	<p>Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi và bổ sung thêm các hình thức điện tử trong việc gửi thư cho cổ đông.</p>



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>c. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, <u>Sổ GĐCKHN</u> và UBCKNN về việc hợp DHDCE, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp DHDCE <u>thường niên</u>. Tài liệu hợp DHDCE phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc DHDCE;</p>	<p>c. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, <u>SGDCK</u> và UBCKNN về việc hợp DHDCE, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp DHDCE. Tài liệu hợp DHDCE phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc DHDCE;</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p>d. Các tài liệu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình hợp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</li> <li>- <u>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;</u></li> <li>- Phiếu biểu quyết;</li> <li>- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình hợp</li> </ul>	<p>d. Các tài liệu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình hợp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</li> <li>- Phiếu biểu quyết;</li> <li>- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình hợp.</li> </ul>	<p>Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình hợp DHDCE. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít <u>nhất ba (05) ngày làm việc</u> trước ngày khai mạc DHDCE. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, <u>địa chỉ thường trú</u>, quốc</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình hợp DHDCE. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít <u>nhất năm (05) ngày làm việc</u> trước ngày khai mạc DHDCE. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, <u>địa chỉ liên lạc</u>, quốc tịch, số</p>	<p>Điều chỉnh lại diễn đạt cho thống nhất.</p>



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>tích, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lương và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình hợp;</p> <p>4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những kiến nghị trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</li> <li>- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</li> <li>- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</li> </ul>	<p>giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lương và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình hợp;</p> <p>4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những kiến nghị trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</li> <li>- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty;</li> <li>- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</li> </ul>	<p>Điều chỉnh cho thống nhất với Quy định tại Điều lệ, do cổ đông/nhóm cổ đông từ 5% đã có quyền kiến nghị vào chương trình hợp.</p>
<p><b>Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ</b></p> <p>2. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:</p>	<p><b>Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ</b></p> <p>2. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:</p>	



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>c. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện): Cổ đông sẽ thực hiện việc ủy quyền bằng văn bản ủy quyền cho Người được ủy quyền dự họp <u>theo mẫu được Công ty gửi kèm tài liệu</u>.</p> <p>Cổ đông có thể gửi trước thông tin về văn bản ủy quyền đến Ban tổ chức trước ngày khai mạc Đại hội;</p>	<p>c. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện): Cổ đông sẽ thực hiện việc ủy quyền bằng văn bản ủy quyền cho Người được ủy quyền dự họp <u>theo quy định pháp luật về dân sự hoặc theo mẫu được Công ty gửi kèm tài liệu</u>. Cổ đông có thể gửi trước thông tin về văn bản ủy quyền đến Ban tổ chức trước ngày khai mạc Đại hội;</p>	<p>Sửa đổi thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p><b>Điều 11. Cách thức đăng ký và kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức DHDCD</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Bộ phận/cá nhân được <u>HDQT chỉ định</u> có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp DHDCD. Việc đăng ký dự họp DHDCD bao gồm việc đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự trước khi khai mạc cuộc họp DHDCD. Cổ đông được đăng ký dự họp theo quy định để cuộc họp DHDCD bắt đầu một cách hợp lệ</p>	<p><b>Điều 11. Cách thức đăng ký và kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức DHDCD</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Bộ phận/cá nhân được <u>người triệu tập cuộc họp DHDCD chỉ định</u> có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp DHDCD. Việc đăng ký dự họp DHDCD bao gồm việc đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự trước khi khai mạc cuộc họp DHDCD. Cổ đông được đăng ký để xác minh tỷ lệ tối thiểu cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp theo quy định để cuộc họp DHDCD bắt đầu một cách hợp lệ</p>	<p>Thảm quyền triệu tập cuộc họp DHDCD ngoài HDQT còn có BKS, cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 5%. Vì vậy trong một số trường hợp DHDCD không phải do HDQT triệu tập thì HDQT không chỉ định bộ phận/cá nhân thực hiện việc đăng ký dự họp được.</p>
	<p>6. Trường hợp công ty áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, việc cấp thẻ/phiếu nêu tại khoản 5, 6 Điều này được thay thế bằng thông tin để cổ đông truy cập vào hệ thống điện tử để tiến hành biểu quyết, bầu cử</p>	<p>Bổ sung trong trường hợp công ty áp dụng công nghệ thông tin trong việc bỏ phiếu.</p>



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<b>Điều 12. Khai mạc cuộc họp DHDCD</b>  2. Khai mạc cuộc họp DHDCD: Khi đạt đủ số lượng thành viên dự họp tối thiểu được quy định, <u>Chủ tịch HĐQT</u> tuyên bố khai mạc cuộc họp DHDCD. Chủ tọa cuộc họp DHDCD được quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ công ty. Trong trường hợp bầu Chủ tọa (khi vắng mặt Chủ tịch HĐQT), tên các ứng viên được đề cử và số phiếu bầu sẽ được công bố và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.	<b>Điều 12. Khai mạc cuộc họp DHDCD</b>  2. Khai mạc cuộc họp DHDCD: Khi đạt đủ số lượng thành viên dự họp tối thiểu được quy định, <u>người triệu tập cuộc họp DHDCD hoặc bộ phận/cá nhân được chỉ định</u> tuyên bố khai mạc cuộc họp DHDCD. Chủ tọa cuộc họp DHDCD được quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ công ty. Trong trường hợp bầu Chủ tọa (khi vắng mặt Chủ tịch HĐQT), tên các ứng viên được đề cử và số phiếu bầu sẽ được công bố và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.	Sửa đổi để đảm bảo đúng thẩm quyền triệu tập họp DHDCD có thể do HĐQT, BKS, cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 5% triệu tập.
<b>Điều 13: Cách thức bỏ phiếu</b>  1. Bầu Ban kiểm phiếu:  b. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu <u>sau</u> <u>khi</u> kết thúc cuộc họp DHDCD. Báo cáo về kết quả kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký báo cáo này sẽ phải giải thích lý do từ chối và lý do này sẽ được đưa vào phụ lục của báo cáo;	<b>Điều 13: Cách thức bỏ phiếu</b>  1. Bầu Ban kiểm phiếu:  b. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu <u>trước</u> <u>khi</u> kết thúc cuộc họp DHDCD. Báo cáo về kết quả kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký báo cáo này sẽ phải giải thích lý do từ chối và lý do này sẽ được đưa vào phụ lục của báo cáo;	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 150 Luật doanh nghiệp, Biên bản họp DHDCD phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp, trong đó kết quả kiểm phiếu là một nội dung bắt buộc phải có trong Biên bản họp. Vì vậy không thể lập báo cáo kiểm phiếu sau khi kết thúc họp DHDCD.



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>d. Người được chỉ định giám sát quá trình kiểm phiếu có quyền: Ngăn chặn mọi hành vi vi phạm quy chế bầu cử; Báo cáo cho Chủ tọa DHDCD về những dấu hiệu bất thường trong quá trình kiểm phiếu, nếu có;</p>	<p>d. Người được chỉ định giám sát quá trình kiểm phiếu có quyền: Ngăn chặn mọi hành vi vi phạm quy chế <b>biểu quyết</b> bầu cử; Báo cáo cho Chủ tọa DHDCD về những dấu hiệu bất thường trong quá trình kiểm phiếu, nếu có;</p>	<p>Tại DHDCD ngoài nội dung bầu cử, còn có nội dung biểu quyết</p>
<p>3. DHDCD thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cử đồng thực hiện biểu quyết trên Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. <u>Thông thường</u> mỗi nội dung xin ý kiến biểu quyết có 3 mục lấy ý kiến: <u>“Tán thành/dồng ý” - “Phản đối/không đồng ý” - “Ý kiến khác”</u> để cử đồng đánh dấu vào ô mong muốn. Cử đồng sau đó bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.</p>	<p>3. DHDCD thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cử đồng thực hiện biểu quyết trên Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Mỗi nội dung xin ý kiến biểu quyết có 3 mục lấy ý kiến: <b>“Tán thành/dồng ý” - “Không tán thành/không đồng ý” - “Không có ý kiến”</b> để cử đồng đánh dấu vào ô mong muốn. Cử đồng sau đó bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Khoản 5 Điều 146 Luật doanh nghiệp và Khoản 5 Điều 20 Điều lệ công ty.</p>
<p>5. Ngoài phương thức bỏ phiếu trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông, Công ty có gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cử đồng có bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua hợp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:</p>	<p>5. Ngoài phương thức bỏ phiếu trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông, Công ty có gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cử đồng có bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua hợp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:</p>	
<p>a. Cử đồng dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: Cử đồng có thể tiến hành đăng ký cử đồng trên hệ thống trực tuyến, Công ty sẽ cấp cho mỗi cử đồng một (01) tài khoản kèm mật khẩu để truy cập hệ thống này. Khi cử đồng tiến hành biểu quyết trực tuyến, <u>số thẻ tán thành, không tán thành thông qua</u></p>	<p>a. Cử đồng dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: Cử đồng có thể tiến hành đăng ký cử đồng trên hệ thống trực tuyến, Công ty sẽ cấp cho mỗi cử đồng một (01) tài khoản kèm mật khẩu để truy cập hệ thống này. Khi cử đồng tiến hành biểu quyết trực tuyến, <b>số thẻ tán thành, không tán thành, không có ý kiến khi</b></p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Khoản 5 Điều 146 Luật doanh nghiệp và Khoản 5 Điều 20 Điều lệ công ty.</p>



Quy định tại Quy chế hiện hành <u>ngợi quyết</u> được ghi nhận trên hệ thống trực tuyến này.	Nội dung để nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
b. <u>Cổ đông biểu quyết trực tuyến xem như không có ý kiến với các nội dung phát sinh ngoài chương trình đại hội đã được gửi trước ngày đại hội cho cổ đông.</u>	b. Với các nội dung phát sinh ngoài chương trình đại hội đã được gửi trước ngày đại hội cho cổ đông, Công ty phải tạo điều kiện để cổ đông tham dự trực tuyến được biểu quyết thông qua các nội dung này. Trường hợp cổ đông không biểu quyết trực tuyến được coi là không tham dự và biểu quyết đối với nội dung phát sinh này.	Điều chỉnh để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông tham dự trực tuyến.
Điều 14. Cách thức kiểm phiếu	Điều 14. Cách thức kiểm phiếu	
2. Các tình trạng “ <u>Tán thành/đồng ý</u> ”, “ <u>Phản đối/không đồng ý</u> ”, “ <u>Ý kiến khác</u> ” sẽ được tổng hợp riêng (trong đó các Phiếu biểu quyết trắng/không hợp lệ sẽ được cộng vào nhóm “Ý kiến khác”). Tổng kết quả của từng tình trạng sẽ được chia cho tổng số quyền biểu quyết phát ra tại khâu đăng ký để xác định tỷ lệ phần trăm của từng tình trạng.	2. Các tình trạng “Tán thành/đồng ý”, “Không tán thành/không đồng ý”, “Không có ý kiến” sẽ được tổng hợp riêng (trong đó các Phiếu biểu quyết trắng/không hợp lệ sẽ được cộng vào nhóm “Không có ý kiến”). Tổng kết quả của từng tình trạng sẽ được chia cho tổng số quyền biểu quyết phát ra tại khâu đăng ký để xác định tỷ lệ phần trăm của từng tình trạng.	Sửa đổi thống nhất với nội dung sửa đổi Khoản 3 nêu trên.
Điều 15. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua	Điều 15. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua	
1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <u>tất cả cổ đông dự họp tán thành</u> từ trường hợp quy	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <u>tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành</u> từ	Sửa đổi để thống nhất với Điều 21 Điều lệ Công ty.



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p><b><u>a. Sửa đổi bổ sung điều lệ:</u></b></p> <p>b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>c. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>d. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>e. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>f. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p><b><u>g. Vấn đề khác theo quy định của luật doanh nghiệp</u></b></p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b><u>đur</u></b> họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b><u>tham dự và biểu quyết</u></b> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi đề thống nhất với Điều 21 Điều lệ Công ty.</p>
<p><b>Điều 18: Lập Biên bản Đại hội cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp DHDCH phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có</p>	<p><b>Điều 18: Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp DHDCH phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có</p>	



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:	thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:	
i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.	i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.	Bổ sung cho thống nhất Điều 23 Điều lệ công ty.
<b>Điều 19: Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định DHD CD</b>	<b>Điều 19: Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định DHD CD</b>	
1. HDQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của DHD CD bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại <u><b>khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</b></u>	1. HDQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của DHD CD bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại <b>điểm b khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty.</b>	Sửa đổi dẫn chiếu cho phù hợp.
2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của DHD CD:	2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của DHD CD:	
a. Chuẩn bị Tài liệu:	a. Chuẩn bị Tài liệu:	Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.
- HDQT phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của DHD CD và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. HDQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải	- HDQT phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của DHD CD và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. HDQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;	



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;</p> <p>- Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>• Mục đích lấy ý kiến;</li> <li>• Họ, tên, <u>địa chỉ thường trú</u>, quốc tịch, số <u>Thẻ căn cước công dân</u>, <u>Giấy chứng minh nhân dân</u>, <u>Hồ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp <u>hoặc số quyết định thành lập</u>, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, <u>địa chỉ thường trú</u>, quốc tịch, số <u>Thẻ căn cước công dân</u>, <u>Giấy chứng minh nhân dân</u>, <u>Hồ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền</u> của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</li> <li>• Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</li> <li>• Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</li> <li>• Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</li> </ul>	<p>- Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>• Mục đích lấy ý kiến;</li> <li>• Họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc <u>số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u>, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, <u>địa chỉ liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</li> <li>• Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</li> <li>• Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</li> <li>• Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</li> <li>• Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.</li> </ul>	



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<ul style="list-style-type: none"> <li>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</li> </ul>		
<p>d. Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được <u>gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông</u> trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập;</li> <li>- HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <u>ít nhất mười lăm (15) ngày</u> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</li> </ul> <p>f. Kiểm phiếu và Lập biên bản kiểm phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:...</li> <li>• <u>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</u></li> </ul>	<p>d. Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được <u>gửi bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng cổ đông</u> trong danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập;</li> <li>- HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <u>ít nhất mười (10) ngày</u> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</li> </ul> <p>f. Kiểm phiếu và Lập biên bản kiểm phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ...</li> <li>• <u>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</u></li> </ul>	<p>Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi và sửa đổi cho thống nhất với khoản 1 Điều 22 Điều lệ công ty.</p>
<p>3. <u>HĐQT không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong những trường hợp sau:</u></p> <p>a. <u>Bầu bổ sung hoặc bầu tạm thời nhân sự vào vị trí thành viên HĐQT, khi số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</u></p>		<p>Bỏ điều này vì nội dung này không thống nhất với quy định tại Điều lệ.</p>



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>b. <u>Xin ý kiến cổ đông thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên</u></p>		
<p>Điều 20. Công bố Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản ra công chứng</p>	<p>Điều 20. Công bố Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản ra công chứng</p>	
<p>2. Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ, biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của <u>Sở GD&amp;ĐT</u>, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	<p>2. Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ, biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của <u>SGD&amp;ĐT</u>, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán</p>
<p>Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p>	<p>Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p>	
<p>1. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Điều 22 và các Điều khác của Chương II Quy chế này, trừ quy định tại điều 19 về Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ.</p>	<p>Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Điều 22 và các Điều khác của Chương II Quy chế này, trừ quy định tại điều 19 về Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ.</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p>Chương IV: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>MỤC I: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>Chương IV: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>MỤC I: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	
<p>Điều 24. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT</p>	<p>Điều 24. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT</p>	



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>e. Không được đồng thời là thành viên HĐQT <u>tại quá 05 công ty đại chúng khác;</u></p>	<p>1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>e. Không được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên hoặc là Chủ tịch Hội đồng thành viên tại quá 05 công ty khác;</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p><b>Điều 27. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Phiếu bầu cử do Ban tổ chức <b>DHCD</b> chuẩn bị, có ghi danh sách ứng cử viên, tổng số phiếu bầu của cổ đông, có đóng dấu treo của Công ty.</p> <p>Cổ đông nhận phiếu bầu cử, ghi số phiếu bầu cho ứng viên mình lựa chọn. Phiếu bầu hợp lệ là không bị tẩy xóa, gạch sửa, không viết thêm nội dung vào phiếu bầu hoặc bầu nhiều hơn số lượng thành viên HĐQT được phép bầu.</p>	<p><b>Điều 27. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Phiếu bầu cử do Ban tổ chức <b>DHDCD</b> chuẩn bị, có ghi danh sách ứng cử viên, tổng số phiếu bầu của cổ đông, có đóng dấu treo của Công ty.</p> <p>Cổ đông nhận phiếu bầu cử, ghi số phiếu bầu cho ứng viên mình lựa chọn. Phiếu bầu hợp lệ là không bị tẩy xóa, gạch sửa, không viết thêm nội dung vào phiếu bầu hoặc bầu nhiều hơn số lượng thành viên HĐQT được phép bầu. Trường hợp công ty áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử, việc phát phiếu bầu cử có thể được thay thế bằng việc cấp thông tin để cổ đông truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử.</p>	<p>Bổ sung trong trường hợp công ty có áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử.</p>
<p><b>Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Miễn nhiệm</p> <p>b. Trường hợp một thành viên HĐQT không đủ tư cách theo quy định của Pháp luật hoặc không có đủ năng lực hành vi thì các thành viên HĐQT còn lại (hoặc bộ phận do Chủ tịch HĐQT chỉ định) sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin, lập báo cáo và đề xuất, trình HĐQT biểu quyết <u>quyết định</u>.</p>	<p><b>Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Miễn nhiệm</p> <p>b. Trường hợp một thành viên HĐQT không đủ tư cách theo quy định của Pháp luật hoặc không có đủ năng lực hành vi thì các thành viên HĐQT còn lại (hoặc bộ phận do Chủ tịch HĐQT chỉ định) sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin, lập báo cáo và đề xuất, trình HĐQT xem xét và đưa vào thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều chỉnh lại vì việc miễn nhiệm thành viên HĐQT phải được DHDCD thông qua, không thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p>



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p><u>Việc miễn nhiệm chỉ có hiệu lực khi có nghị quyết bằng văn bản của HĐQT.</u></p> <p><u>c. Việc miễn nhiệm chỉ có hiệu lực khi có nghị quyết bằng văn bản của HĐQT</u></p>	<p>Thành viên HĐQT được xác định không đủ tư cách không được tiếp tục tham gia các hoạt động của HĐQT kể từ thời điểm này.</p>	
<p>2. Bài nhiệm:</p> <p>b. Đối với trường hợp thành viên HĐQT bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT, HĐQT sẽ triệu tập cuộc họp để ban hành nghị quyết:</p> <p>c. Đối với trường hợp thành viên HĐQT không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc không trung thực,...các thành viên HĐQT còn lại (hoặc bộ phận do Chủ tịch HĐQT chỉ định) sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo và đề xuất, trình HĐQT biểu quyết quyết định.</p>	<p>2. Bài nhiệm:</p> <p>b. Đối với trường hợp thành viên HĐQT bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT, HĐQT sẽ triệu tập cuộc họp để xem xét và đưa vào thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thành viên HĐQT được xác định bị cấm làm thành viên HĐQT đương nhiên không được tiếp tục tham gia các hoạt động của HĐQT kể từ thời điểm này.</p> <p>c. Đối với trường hợp thành viên HĐQT không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc không trung thực,...các thành viên HĐQT còn lại (hoặc bộ phận do Chủ tịch HĐQT chỉ định) sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo và đề xuất, trình HĐQT xem xét và đưa vào thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thành viên HĐQT được xác định không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc không trung thực, không được tiếp tục tham gia các hoạt động của HĐQT kể từ thời điểm này.</p>	<p>Điều chỉnh lại vì việc miễn nhiệm thành viên HĐQT phải được ĐHĐCĐ thông qua, không thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p> <p>Điều chỉnh lại vì việc bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được ĐHĐCĐ thông qua, không thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p>
<p>Điều 31. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp</p>	<p>Điều 31. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp</p>	



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>1. Thông báo hợp HĐQT</p> <p>...</p> <p>g. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Tổng Giám đốc như đối với các thành viên HĐQT. Tổng Giám đốc có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>1. Thông báo hợp HĐQT</p> <p>...</p> <p>g. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Tổng Giám đốc như đối với các thành viên HĐQT. Tổng Giám đốc có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết, trừ trường hợp Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT.</p>	<p>Sửa đổi để đảm bảo trong trường hợp Tổng giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT</p>
<p><b>Điều 33. Cách thức biểu quyết và thông qua Nghị quyết của HĐQT</b></p>	<p><b>Điều 33. Cách thức biểu quyết và thông qua Nghị quyết của HĐQT</b></p>	
<p>3. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. <u>Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.</u></p> <p>Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và điểm a, điểm b khoản 7 Điều 42 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>3. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.</p> <p>Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và điểm a, điểm b khoản 7 Điều 42 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất nội dung Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p><b>5. HĐQT thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.</b></p>		<p>Bỏ nội dung này vì lập với khoản 1 Điều này.</p>



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điều 34. Biên bản họp HĐQT	Điều 34. Biên bản họp HĐQT	
<p>2. <u>Biên bản ghi nhận diễn biến cuộc họp sẽ được hoàn thành ngay sau mỗi cuộc họp và có chữ ký xác nhận tham dự của tất cả thành viên tham dự.</u> Biên bản cuộc họp chính thức sẽ được hoàn thành trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	<p>2. Biên bản ghi nhận diễn biến cuộc họp sẽ được hoàn thành ngay sau mỗi cuộc họp và có chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cả nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan. Biên bản cuộc họp chính thức sẽ được hoàn thành trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	<p>Theo Điều 158 Luật Doanh nghiệp, Biên bản họp HĐQT không bắt buộc phải có chữ ký của toàn bộ thành viên HĐQT</p> <p>Điều chỉnh để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi</p>
<p><b>CHƯƠNG V: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT</b></p>	<p><b>CHƯƠNG V: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT</b></p>	
<p><b>Điều 37. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát</b></p>	<p><b>Điều 37. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát</b></p>	
<p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định</p>	<p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi</p>



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. <u>Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</u></p>	<p>Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. <u>Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</u></p>	
<p><b>CHƯƠNG VI: QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY</b></p>	<p><b>CHƯƠNG VI: QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY</b></p>	
<p><b>Điều 42. Việc bổ nhiệm người quản lý công ty</b></p> <p>3. Việc bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp (trừ Tổng Giám đốc) gồm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, <u>Trưởng các Phòng ban nghiệp vụ và người quản lý khác do HĐQT phê chuẩn theo đề xuất của Tổng Giám đốc</u>, trình HĐQT bổ nhiệm theo quy định như sau:</p>	<p><b>Điều 42. Việc bổ nhiệm người quản lý công ty</b></p> <p>3. Việc bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp (trừ Tổng Giám đốc) gồm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, <u>Người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị phụ thuộc khác (nếu có) do Chủ tịch HĐQT phê chuẩn theo đề xuất của Tổng Giám đốc</u>, theo quy định như sau:</p>	<p>Điều chỉnh để thống nhất nội dung Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p>a. Tổng giám đốc đề cử bằng văn bản việc bổ nhiệm thành viên Bộ máy quản lý dựa trên các tiêu chí, điều kiện và tiêu chuẩn phù hợp với các quy định của Điều lệ công ty và quy chế này;</p> <p>b. <b>HĐQT</b> đưa ra ý kiến bằng văn bản đối với các đề cử thành viên Bộ máy quản lý. Đánh giá các ứng viên tiềm năng có sự tham gia của Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác trong Công ty;</p>	<p>a. Tổng giám đốc đề cử bằng văn bản việc bổ nhiệm thành viên Bộ máy quản lý dựa trên các tiêu chí, điều kiện và tiêu chuẩn phù hợp với các quy định của Điều lệ công ty và quy chế này;</p> <p>b. <b>Chủ tịch HĐQT</b> đưa ra ý kiến bằng văn bản đối với các đề cử thành viên Bộ máy quản lý. Đánh giá các ứng viên tiềm năng có sự tham gia của Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác trong Công ty;</p> <p>c. <b>Chủ tịch HĐQT</b> ra quyết định bổ nhiệm và ký Hợp đồng lao động với những thành viên trong</p>	



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>c. <b>HDQT</b> ra nghị quyết/quyết định bổ nhiệm và Tổng giám đốc ký Hợp đồng lao động với những thành viên trong Bộ máy quản lý Công ty;</p> <p>d. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Điều hành không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.</p>	<p>Bộ máy quản lý Công ty với tư cách Người đại diện theo pháp luật;</p> <p>d. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Điều hành không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.</p>	<p>Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi</p>
<p>5. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của HDQT, Công ty được tuyển dụng người quản lý khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HDQT quy định.</p>	<p>5. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Chủ tịch HDQT, Công ty được tuyển dụng người quản lý khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HDQT quy định.</p>	
<p><b>Điều 43. Ký hợp đồng lao động với người quản lý công ty</b></p>	<p><b>Điều 43. Ký hợp đồng lao động với người quản lý công ty</b></p>	
<p>2. HDQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc và thành viên Bộ máy quản lý, nếu xét thấy cần thiết, bao gồm những nội dung sau:...</p>	<p>2. HDQT/ Chủ tịch HDQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc và thành viên Bộ máy quản lý, nếu xét thấy cần thiết, bao gồm những nội dung sau: ...</p>	<p>Bổ sung đề thống nhất theo thẩm quyền bổ nhiệm đã sửa đổi</p>
<p>3. Tổng Giám đốc Công ty sẽ thực hiện ký hợp đồng lao động với người quản lý khác sau khi được sự chấp thuận của HDQT.</p>	<p>3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ thực hiện ký hợp đồng lao động với người quản lý khác sau khi được sự chấp thuận của HDQT/ Chủ tịch HDQT.</p>	<p>Việc ký kết hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật.</p>
<p><b>Điều 44. Chế độ lương, thưởng và lợi ích khác cho Bộ máy quản lý</b></p>	<p><b>Điều 44. Chế độ lương, thưởng và lợi ích khác cho Bộ máy quản lý</b></p>	



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>1. HĐQT quyết định mức lương, thưởng của Tổng giám đốc Công ty, <u>phê duyệt mức lương, thưởng của Phó Tổng Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc</u>. HĐQT có trách nhiệm ban hành chính sách về lương, thưởng và các lợi ích khác thông qua quy chế quản lý nội bộ chuyên ngành.</p>	<p>1. HĐQT quyết định mức lương, thưởng của Tổng giám đốc Công ty. <u>Chủ tịch HĐQT, phê duyệt mức lương, thưởng của Phó Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác do Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc</u>. HĐQT có trách nhiệm ban hành chính sách về lương, thưởng và các lợi ích khác thông qua quy chế quản lý nội bộ chuyên ngành.</p>	<p>Bổ sung đề thống nhất theo thẩm quyền bổ nhiệm đã sửa đổi</p>
<p><b>Điều 45. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty</b></p>	<p><b>Điều 45. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty</b></p>	
<p>2. Đối với chức vụ Tổng Giám đốc: HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc <u><b>độc khi đa số (trên 50%)</b></u> thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bỏ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.</p>	<p>2. Đối với chức vụ Tổng Giám đốc: HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc <u><b>khi được đa số (trên 50%)</b></u> thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bỏ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.</p>	<p>Sửa đổi đề thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p>5. Đối với chức vụ người quản lý công ty khác: việc miễn nhiệm, bãi nhiệm do <u><b>HĐQT</b></u> quyết định theo đề xuất của Tổng Giám đốc.</p>	<p>5. Đối với chức vụ người quản lý công ty khác: việc miễn nhiệm, bãi nhiệm do <u><b>Chủ tịch HĐQT</b></u> quyết định theo đề xuất của Tổng Giám đốc.</p>	<p>Sửa đổi đề thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p><b>CHƯƠNG X – BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b></p>	<p><b>CHƯƠNG X – BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN</b></p>	
<p><b>Điều 58. Nguyên tắc thực hiện</b></p>	<p><b>Điều 58. Nguyên tắc thực hiện</b></p>	
<p>1. Công ty chỉ thừa nhận các thông tin được cung cấp bởi các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Người được uỷ quyền công bố thông tin dưới</p>	<p>1. Công ty chỉ thừa nhận các thông tin được cung cấp bởi các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Người được uỷ quyền công bố thông tin dưới hình</p>	<p>Sửa đổi theo lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán.</p>



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>hình thức trả lời phỏng vấn, các thông tin, bài viết liên quan đến hoạt động của Công ty trên website của Công ty, trang thông tin của UBCKNN, <u>Sở GDCKHN</u> hoặc các phương tiện thông tin đại chúng được Công ty đồng ý cho phép cung cấp thông tin là các thông tin chính thức của Công ty theo nguyên tắc: ...</p>	<p>thức trả lời phỏng vấn, các thông tin, bài viết liên quan đến hoạt động của Công ty trên website của Công ty, trang thông tin của UBCKNN, <u>Sở GDCK</u> hoặc các phương tiện thông tin đại chúng được Công ty đồng ý cho phép cung cấp thông tin là các thông tin chính thức của Công ty theo nguyên tắc: ...</p>	
<p><b>Điều 61. Các nội dung công bố thông tin</b></p>	<p><b>Điều 61. Các nội dung công bố thông tin</b></p>	<p>Sửa đổi theo lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán.</p>
<p>1. Các nội dung thông tin phải công bố được quy định tại Luật chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành luật Chứng khoán và quy chế công bố thông tin của <u>Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội</u>.</p> <p>2. Những thông tin công bố gồm: Thông tin định kỳ, những thông tin bất thường, những thông tin theo yêu cầu của <u>Sở GDCKHN</u> và UBCKNN.</p>	<p>1. Các nội dung thông tin phải công bố được quy định tại Luật chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành luật Chứng khoán và quy chế công bố thông tin của <u>SGDCK</u>.</p> <p>2. Những thông tin công bố gồm: Thông tin định kỳ, những thông tin bất thường, những thông tin theo yêu cầu của <u>SGDCK</u> và UBCKNN.</p>	
<p><b>Điều 62. Tổ chức và quản lý công bố thông tin</b></p>	<p><b>Điều 62. Tổ chức và quản lý công bố thông tin</b></p>	
<p>1. Việc công bố thông tin do <u>Tổng Giám đốc</u> tổ chức thực hiện. <u>Tổng Giám đốc</u> có thể uỷ quyền cho người khác thực hiện công bố thông tin công ty nhưng phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện phải công bố thông tin mà người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin vắng mặt thì người giữ vị trí cao nhất trong Ban điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.</p>	<p>1. Việc công bố thông tin do <u>Người đại diện theo pháp luật</u> công ty tổ chức thực hiện. <u>Người đại diện theo pháp luật</u> có thể uỷ quyền cho người khác thực hiện công bố thông tin công ty nhưng phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện phải công bố thông tin mà người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin vắng mặt thì người giữ vị trí cao nhất trong Ban điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 4 Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>2. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm 01 (một) người phụ trách việc công bố các thông tin theo yêu cầu của Luật chứng khoán, UBCKNN, <b><u>Sở GDCKHN</u></b> và đăng ký thông tin (gồm Họ tên, số điện thoại, số CMND/số căn cước) của Người phụ trách công bố thông tin của Công ty với UBCKNN và Sở GDCKHN theo quy định. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin của công ty thực hiện đúng theo quyên và nghĩa vụ được giao.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm 01 (một) người phụ trách việc công bố các thông tin theo yêu cầu của Luật chứng khoán, UBCKNN, <b><u>SGDCK</u></b> và đăng ký thông tin (gồm Họ tên, số điện thoại, số CMND/số căn cước) của Người phụ trách công bố thông tin của Công ty với UBCKNN và Sở GDCKHN theo quy định. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin của công ty thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ được giao.</p>	<p>Sửa đổi theo lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán.</p>
<p>5. Quản lý thông tin bí mật, thông tin nội bộ: <b><u>Tổng Giám đốc</u></b> là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc xây dựng, đề xuất các tiêu thức phân loại thông tin và hệ thống quản lý thông tin nội bộ, thông tin bí mật phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Về nguyên tắc thông tin nội bộ cần được quản lý tập trung từ trên xuống dưới. Từng bộ phận tùy theo đặc thù công việc có đánh giá mức độ nhạy cảm của các thông tin phát sinh tại bộ phận đó để có cách xử lý, bảo mật và quản lý thích hợp</p>	<p>5. Quản lý thông tin bí mật, thông tin nội bộ: <b><u>Người đại diện theo pháp luật</u></b> là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc xây dựng, đề xuất các tiêu thức phân loại thông tin và hệ thống quản lý thông tin nội bộ, thông tin bí mật phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Về nguyên tắc thông tin nội bộ cần được quản lý tập trung từ trên xuống dưới. Từng bộ phận tùy theo đặc thù công việc có đánh giá mức độ nhạy cảm của các thông tin phát sinh tại bộ phận đó để có cách xử lý, bảo mật và quản lý thích hợp</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 4 Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>
<p><b>Điều 63. Bảo lưu và tạm hoãn công bố thông tin</b></p> <p>1. Trong trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể công bố thông tin đúng thời hạn, Người được ủy quyền công bố thông tin làm công văn trình <b><u>Tổng Giám đốc</u></b> ký duyệt và báo cáo <b><u>UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội</u></b> ngay khi xảy ra sự kiện. Đồng thời, lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin phải được công bố trên các phương tiện của</p>	<p><b>Điều 63. Bảo lưu và tạm hoãn công bố thông tin</b></p> <p>1. Trong trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể công bố thông tin đúng thời hạn, Người được ủy quyền công bố thông tin làm công văn trình <b><u>Chủ tịch HĐQT</u></b> ký duyệt và báo cáo <b><u>UBCKNN, SGDCK</u></b> nơi <b><u>cổ phiếu đang niêm yết</u></b> ngay khi xảy ra sự kiện. Đồng thời, lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin</p>	<p>Sửa đổi theo lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán.</p>



Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<u>UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội</u> và website công ty.	phải được công bố trên các phương tiện của UBCKNN, SGDK và website công ty.	
<b>CHƯƠNG XI – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b>	<b>CHƯƠNG XI – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b>	
<b>Điều 65. Hiệu lực</b>	<b>Điều 65. Hiệu lực</b>	
1. Quy chế này gồm 11 Chương 65 Điều được ĐHDCĐ thường niên <u><b>năm 2021</b></u> Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 thông qua toàn văn <u><b>ngày 28 tháng 04 năm 2021</b></u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.	1. Quy chế này gồm 11 Chương 65 Điều được ĐHDCĐ thường niên <u><b>năm 2026</b></u> Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 thông qua toàn văn <u><b>ngày 28 tháng 04 năm 2026</b></u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.	Sửa đổi thời điểm ban hành





**PHỤ LỤC**

**NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18**

(Đính kèm theo Tờ trình số ... /TT-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 28/4/2026)

**Ghi chú:**

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đậm, gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bỏ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần bôi đậm, không gạch chân (không bao gồm Tiêu đề các điều khoản).
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán; sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18;
- Một số điều chỉnh về hình thức, bao gồm việc thay đổi số thứ tự các khoản, mục do bổ sung hoặc lược bỏ nội dung, không được liệt kê chi tiết trong Bảng phụ lục so sánh sửa đổi Quy chế này;

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<b><u>Căn cứ:</u></b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;</li><li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;</li><li>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li><li>- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng</li></ul>	<b><u>Căn cứ:</u></b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;</li><li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;</li><li>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành</li></ul>	Cập nhật văn bản pháp lý hiện hành



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>- Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18;</p> <p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28 tháng 04 năm 2021.</p>	<p>một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;</p> <p>- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>- Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18;</p> <p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày ... tháng ... năm 2026.</p>	
<p><b>Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>	<p><b>Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>	
<p><b>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	
<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là <u>ba (03)</u> người và nhiều nhất là mười một (11) người.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là <u>năm (05)</u> người và nhiều nhất là mười một (11) người</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất quy định tại Điều lệ công ty.</p>
<p><b>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	
<p>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <u>của công ty khác nhưng không quá 5 công ty</u></p>	<p>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc là Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty khác nhưng không quá 5 công ty khác.</p>	<p>Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p><b>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p>	



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>g. Quyết định phương án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các giao dịch phát sinh trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty hoặc các giao dịch đã được phân cấp, ủy quyền cho Tổng Giám đốc hoặc người điều hành khác theo quy định nội bộ hoặc văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật.</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>Bổ sung đề thống nhất nội dung Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p><b>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>b. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba <u>so với số quy định tại Điều lệ công ty</u>. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giám quá một phần ba (1/3);</p>	<p><b>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>b. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba <u>so với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực</u>. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giám quá một phần ba (1/3);</p>	<p>Sửa thống nhất với Điều lệ công ty sau sửa đổi.</p>
<p><b>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước <u>khí tiến hành đề cử theo quy định pháp luật. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.</u></p>	<p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi <b>Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</b></p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ Công ty sau sửa đổi.</p>
<p><b>Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p><b>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p><b>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p>	
<p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư <u>trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</u></p>	<p>f. Quyết định phương án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 5% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p>	<p>Sửa đổi thống nhất với Điều lệ công ty sau sửa đổi.</p>
<p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với <u>Giám đốc và người quản lý quan trọng khác</u> do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại</p>	<p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với <b>Tổng Giám đốc</b>; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở</p>	<p>Sửa đổi thống nhất với Điều lệ công ty sau sửa đổi.</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	
<p>q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; <u>quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu công ty có UB kiểm toán trực thuộc HĐQT)</u>, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p>	<p>q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p>	<p>Sửa đổi thống nhất với Điều lệ công ty sau sửa đổi.</p>
<p><b>Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</b></p>	<p><b>Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</b></p>	
<p>1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định đầu tư, bán tài sản có giá trị <u>bằng hoặc dưới 35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định đầu tư, bán tài sản có giá trị <u>từ 5% đến dưới 35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ công ty sau sửa đổi.</p>
<p><b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p>	<p><b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p>	
<p>1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	<p>1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	
<p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần</p>	<p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>ba (1/3) <u>so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.</u></p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan).</p>	<p>thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực.</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan). Văn bản kiến nghị bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng</p>	<p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên</p>	<p>Bổ sung để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này</p>	<p>Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều này; Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đang có hiệu lực.</p>	
<p><b>Chương IV: CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>	<p><b>Chương IV: CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>	
<p><b>Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b></p>	
<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ mỗi quý phải họp ít nhất một lần Chủ tịch HĐQT lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <u>ba (03) ngày</u> làm việc trước ngày họp dự kiến. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ mỗi quý phải họp ít nhất một lần Chủ tịch HĐQT lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <u>bảy (07) ngày</u> trước ngày họp dự kiến. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.</p>	<p>Sửa đổi thống nhất với Khoản 1 Điều 30 Điều lệ công ty.</p>
<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập các cuộc họp bất thường khi xét thấy cần thiết. hoặc phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p><u>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</u></p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập các cuộc họp bất thường khi xét thấy cần thiết. hoặc phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p><u>a. Có đề nghị của đa số thành viên Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</u></p>	<p>Sửa đổi thống nhất với Khoản 4 Điều 30 Điều lệ công ty.</p>



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p><u>b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</u></p> <p><u>c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>d. Các trường hợp khác (nếu có).</u></p> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị</p>	<p>b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Các trường hợp khác (nếu có).</p> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p>	
<p><b>Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p>	
<p>6. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự <u>hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều này</u> thì biên bản này có hiệu lực. Trường hợp này, biên bản họp Hội đồng quản trị phải ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.</p>	<p>6. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Trường hợp này, biên bản họp Hội đồng quản trị phải ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p><b>Chương V: BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b></p>	<p><b>Chương V: BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b></p>	
<p><b>Điều 16. Trình báo cáo hằng năm</b></p>	<p><b>Điều 16. Trình báo cáo hằng năm</b></p>	



Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá <u>của thành viên độc lập</u> về hoạt động của Hội đồng quản trị.</li> </ul>	<p>1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá <u>của từng thành viên độc lập</u> về hoạt động của Hội đồng quản trị.</li> </ul>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p><b>Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b></p>	<p><b>Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b></p>	
<p><b>Điều 22. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 bao gồm 7 chương, 22 điều, được <u>DHĐCD thường niên năm 2021</u> thông qua toàn văn <u>ngày 28 tháng 04 năm 2021</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.</p>	<p><b>Điều 22. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 bao gồm 7 chương, 22 điều, được <u>DHĐCD thường niên năm 2026</u> thông qua toàn văn <u>ngày ... tháng ... năm 2026</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.</p>	





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18**  
Trụ sở : 471, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội  
Điện thoại: (084)-24-3.8540401 Website: [www.licogi18.com.vn](http://www.licogi18.com.vn)



**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Họ tên cổ đông/Đại diện được UQ: ..... Mã số CD: .....  
Số CMND, ngày cấp, nơi cấp: .....  
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: ..... cổ phần  
(Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
<b>Nội dung 1.</b> Thông qua toàn văn Báo cáo của HĐQT, báo cáo của Tổng giám đốc và báo cáo của BKS về tình hình hoạt động của Công ty năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 2.</b> Thông qua toàn văn BCTC riêng và hợp nhất của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 3.</b> Thông qua phương án phân chia lợi nhuận sau thuế của Công ty LICOGI18 năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 4.</b> Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2026 hợp nhất và Công ty LICOGI 18.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 5.</b> Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính bán niên và BCTC năm 2026 của Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 6.</b> Thông qua mức lương và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 7.</b> Thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 8.</b> Thông qua danh mục các ngành nghề kinh doanh bổ sung	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 9.</b> Thông qua các nội dung sửa đổi Điều lệ công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Ghi chú:**

- Phiếu hợp lệ là phiếu có trả lời cụ thể tương ứng với các vấn đề nêu trên.
- Phiếu không hợp lệ là phiếu không có bất kỳ lựa chọn tương ứng nào hoặc có từ 02 lựa chọn tương ứng trở lên

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026  
**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



Số:...../2026/NQ-ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 ngày 28/04/2026;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 được tổ chức trọng thể tại phòng họp 249, Trung tâm hội nghị quốc gia với sự có mặt của các cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho ..... cổ phần, tương đương ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận, đóng góp ý kiến và đi đến thống nhất quyết nghị các nội dung sau:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua toàn văn các Báo cáo thường niên của: Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát về các hoạt động của công ty trong năm 2025.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội

**Điều 2:** Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội

**Điều 3:** Thông qua phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)	
		Công ty LICOGI 18	Hợp nhất
1.	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	195.249.459.920	230.988.914.472
2.	Lợi nhuận sau thuế:	262.349.668.622	290.805.859.460
	- Lợi nhuận sau thuế năm 2025	162.086.334.772	166.786.835.892
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế cuối kỳ trước chuyển sang	100.263.333.850	124.019.0.23.568
3.	Kế hoạch trích các quỹ	15.000.000.000	
	- Quỹ khen thưởng	2.000.000.000	
	- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	5.000.000.000	
	- Quỹ phúc lợi	3.000.000.000	
	- Quỹ đầu tư phát triển	5.000.000.000	



STT	Nội dung	Giá trị (đồng)	
		Công ty LICOGI 18	Hợp nhất
4.	Phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ chi trả là 25% (Có tờ trình chi tiết kèm theo).	114.349.482.500	
5.	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối.	133.000.183.122	

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là .....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội

**Điều 4: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty gồm những nội dung như sau:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch hợp nhất	KH Công ty LICOGI 18
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	5.519,9	2.500,0
	- Giá trị sản lượng xây lắp	Tỷ đồng	5.442,5	2.482,0
	- Sản xuất kinh doanh khác	Tỷ đồng	77,4	18,0
2	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	5.210,8	2.380,0
	- Doanh thu xây lắp	Tỷ đồng	4.471,4	1.715,0
	- Doanh thu chuyển nhượng BĐS	Tỷ đồng	69,4	15,0
	- Doanh thu khác	Tỷ đồng	670,0	650,0
3	Tổng thu vốn	Tỷ đồng	5.239,5	2.280,0
4	Tổng mức đầu tư:	Tỷ đồng	1.114,5	775,4
	- Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	1.011,5	684,0
	- Đầu tư thiết bị + tài sản	Tỷ đồng	103,0	91,4
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	275,5	230,0
6	Tỷ lệ cổ tức bình quân dự kiến	%	Từ 10%-20%	20%

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là .....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội

**Điều 5: Phê duyệt đơn vị kiểm toán gồm những nội dung sau:**

5.1. Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2026 như sau.

- Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt nam)
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt (An Việt)
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế
- Công ty TNHH Kiểm toán Moore AISC chi nhánh Hà Nội

5.2. Nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Đại hội thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán có trong danh sách và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2026 của Công ty.



Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội

**Điều 6: Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:**

TT	Chức vụ	Mức thù lao/người/tháng (đồng)
1.	Chủ tịch HĐQT	100.000.000
2.	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	25.000.000
3.	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	35.000.000
4.	Thành viên BKS chuyên trách	20.000.000
5.	Thành viên BKS kiêm nhiệm	15.000.000
6.	Người phụ trách QTCT kiêm TK. HĐQT	6.000.000

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội

**Điều 7: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo hình thức phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty gồm các nội dung chính sau: (nội dung chi tiết được nêu trong Tờ trình số ...../TTr-HĐQT kèm theo)**

7.1. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (theo mục 3 tại Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày 28/04/2026)

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18
Mã cổ phiếu	:	L18
Loại chứng khoán	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	45.739.793 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	11.434.948 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá)	:	114.349.480.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười bốn tỷ, ba trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng)
Mục đích phát hành	:	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
Phương thức phát hành	:	Phương thức thực hiện quyền
Đối tượng phát hành	:	Các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 có tên trong danh sách người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp
Tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ	:	25%/vốn điều lệ



phiếu dự kiến phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	
Tỷ lệ thực hiện quyền	: 100:25 (Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 25 cổ phiếu mới)
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành	: 57.174.741 cổ phiếu
Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành thành công	: 571.747.410.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi một tỷ, bảy trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm mười nghìn đồng)
Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh	: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu khi phân phối cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	: Nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến 31/12/2025 trên Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán
Hạn chế chuyển nhượng	: +/Quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng +/Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng
Thời gian thực hiện	: Dự kiến trong năm 2026 và HĐQT quyết định thời điểm cụ thể sau khi được thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty

## 7.2. Các nội dung uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện:

- Chủ động xây dựng, hoàn thiện và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền, bao gồm cả việc chỉnh sửa phương án phát hành, nhưng không bao gồm nội dung về số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền.
- Lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty, quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.



- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) ban hành Điều lệ sửa đổi nội dung quy định về mức vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành; (ii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (iii) điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (iv) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- Các công việc khác có liên quan đến việc phát hành, đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội*

**Điều 8: Thông qua danh mục các ngành nghề kinh doanh đăng ký bổ sung:**

- Đại hội đã thông qua danh mục các ngành nghề kinh doanh theo Tờ trình số ...../TTr-HĐQT ngày 28/04/2026 và ủy quyền Hội đồng quản trị sửa đổi nội dung điều khoản liên quan đến lĩnh vực kinh doanh trong Điều lệ Công ty theo danh mục ngành nghề đăng ký kinh doanh nêu trên.

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội*

**Điều 9: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty gồm:**

- Đại hội đã thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và toàn văn dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau sửa đổi và giao cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội*

**Điều 10: Thông qua về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Đại hội đã thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau sửa đổi và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành các Quy chế dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ....% tổng số cổ phần hợp lệ tham gia biểu quyết tại đại hội*

**Điều 11: Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:**

**11.1. Thông qua số lượng và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:**

- Số lượng thành viên HĐQT Công ty là: 05 (năm) thành viên
- Số lượng thành viên BKS Công ty là: 04 (bốn) thành viên
- Nhiệm kỳ của HĐQT và BKS: 5 năm, từ 2026-2031.
- Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT và BKS sẽ theo nhiệm kỳ của HĐQT và BKS.

**11.2. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:**

- a. Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 gồm các ông có tên dưới đây (danh sách được xếp theo vần ABC):

1. ...



2. ...
3. ...
4. ...
5. ...

b. Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 gồm các ông, bà có tên dưới đây (danh sách được xếp theo vần ABC)

1. ..
2. ....
3. ....
4. ....

**Điều 12: Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2026.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện với Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2027.

**TM.ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18**  
**Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch đoàn**

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT;
- CDL18 (qua Website Cty);
- Lưu HĐQT Cty.

**Nguyễn Xuân Hưng**